



**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ
VIETINBANK AT HOME**

Số /VBH – Chi nhánh

- Căn cứ Luật giao dịch điện tử 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
- Căn cứ Nghị định 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối;
- Căn cứ Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/03/2007 của Thủ tướng Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động Ngân hàng;
- Căn cứ Quyết định 1284/2002/QĐ-NHNN ngày 21/11/2002 ban hành quy chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại NHNN và TCTD.
- Căn cứ Quyết định số 35/2006/QĐ-NHNN ngày 31/07/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử;
- Căn cứ các văn bản liên quan đến Chế độ quản lý ngoại hối hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt nam.
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Theo yêu cầu của bên sử dụng dịch vụ và khả năng phục vụ của Ngân hàng Công thương Việt Nam;

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi gồm:

Bên A (Đơn vị sử dụng dịch vụ)

.....
.....

Số Giấy phép ĐKKD:

.....

Địa chỉ:

.....
.....

Điện thoại: Fax:

.....

Số tài khoản:

.....

Tại ngân hàng:

.....

Người đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

.....

Theo giấy ủy quyền số ngày tháng năm

.....

của

.....
.....

Bên B (Đơn vị cung cấp dịch vụ) Ngân Hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh

.....

.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại: Fax:

Người đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

Theo giấy ủy quyền số ngày tháng năm

của Tổng Giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam
.....

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ VietinBank at Home với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Nội dung của Hợp đồng này là thoả thuận về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ ngân hàng tại nhà - là dịch vụ ngân hàng được giao dịch thông qua mạng Internet, sau đây được gọi là dịch vụ VietinBank at Home. Trong hợp đồng này, Bên B cung cấp dịch vụ, bên A đồng ý sử dụng dịch vụ.

Điều 2. Chứng từ sử dụng và chữ ký điện tử

- Chữ ký sử dụng trong giao dịch VietinBank at Home là chữ ký điện tử. Chữ ký này là thông tin gắn liền với một thông điệp nhất định để nhận dạng người tạo lập và xác minh được những thay đổi trong thông điệp đó.
- Chứng từ sử dụng trong giao dịch là chứng từ điện tử. Đây là căn cứ chứng minh dữ liệu thông tin về nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh, thực sự hoàn thành, được truyền nhận trên hệ thống VietinBank at Home, là cơ sở để ghi sổ kế toán giữa hai bên.
- Riêng đối với các giao dịch chuyển tiền ngoại tệ; ngoài lệnh chuyển tiền ngoại tệ gửi đến ngân hàng qua hệ thống VietinBank at Home, bên A phải xuất trình đồng thời cho bên B toàn bộ chứng từ hồ sơ pháp lý bằng giấy chứng minh cho mục đích chuyển tiền là hợp lệ, hợp pháp; tuân thủ đầy đủ chế độ quản lý ngoại hối, quy chế quy trình nghiệp vụ của bên B. Bên A chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại chứng từ, hồ sơ pháp lý xuất trình cho bên B.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- **Quyền của Bên A:** Bên A có quyền truy cập vào hệ thống VietinBank at Home của bên B để sử dụng các dịch vụ do Bên B cung cấp.

- **Nghĩa vụ của bên A:**

- Bên A có trách nhiệm thực hiện theo đúng Hướng dẫn sử dụng dịch vụ VietinBank at Home do Bên B quy định.
- Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B nếu phát hiện ra sai lệch về thông tin và/hoặc hiện tượng vi phạm và/ hoặc các sự cố liên quan đến hệ thống VietinBank at Home giữa hai Bên.
- Bên A (khách hàng) cam kết và đảm bảo rằng các lệnh chuyển tiền của mình thực hiện trong hệ thống VietinBank at Home là trung thực, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và NHCTVN, không liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới các giao dịch có mục đích rửa tiền. Trường hợp nếu các lệnh chuyển tiền này bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận có liên quan tới các giao dịch có mục đích rửa tiền thì Bên A cam kết miễn trách nhiệm cho Bên B, chịu mọi rủi ro và bồi thường mọi thiệt hại (nếu có) cho Bên B.
- Bên A cam kết đối với các trường hợp giao dịch chuyển tiền ngoại tệ đặc thù khác ngoài phạm vi các qui định hiện hành (Chuyển tiền qua các nước cấm vận, ...) hoặc các phản hồi từ Bên B (qui định tại Điều 6 của hợp đồng này), khi bên A vẫn muốn yêu cầu Bên B thực hiện trong khả năng cho phép thì Bên A phải có cam kết bằng văn bản gửi Bên B cam kết Bên A sẽ miễn trách nhiệm cho Bên B và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý và trung thực của giao dịch, đồng thời cam kết chịu mọi rủi ro tổn thất xảy ra ngay cả trong trường hợp ngân hàng trung gian do Bên B lựa chọn.
- Nếu Bên A nhận được bất kỳ dữ liệu và thông tin nào qua hệ thống VietinBank at Home mà không dành cho Bên A, Bên A đồng ý thông báo cho Bên B ngay lập tức và không chậm hơn 12 tiếng đồng hồ kể từ khi nhận được các thông tin hay dữ liệu như vậy.
- Bên A có nghĩa vụ bằng chi phí của mình trang bị, bảo trì các thiết bị kết nối và máy tính đảm bảo tương thích với phần mềm VietinBank at Home do Bên B cung cấp.
- Bên A có trách nhiệm quản lý, theo dõi các phát sinh trên tài khoản bởi vì ngoài các giao dịch thông qua hệ thống VietinBank at Home còn có những giao dịch từ các luồng thanh toán khác.

- Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng hoặc tạm ngừng sử dụng các dịch vụ VietinBank at Home, Bên A có trách nhiệm trả lại các thiết bị bảo mật, chữ ký điện tử cho Bên B.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Quyền của bên B:

- Bên B có quyền thực hiện bất kỳ chỉ thị nào được truyền tới từ Bên A hoặc bất kỳ bên thứ 3 nào (cho dù họ có được ủy quyền hay không) sử dụng chữ ký điện tử của Bên A để truy cập và thực hiện các dịch vụ VietinBank at Home mà bên B thấy hợp lệ, đúng chữ ký điện tử.
- Bên B có quyền từ chối thực hiện các giao dịch do Bên A gửi đến không đúng chữ ký điện tử và/hoặc không đúng với các dịch vụ do bên B cung cấp và/hoặc các giao dịch này không nhất quán với chính sách của Bên B hoặc/và phát hiện giao dịch đó có nội dung trái với quy định của nhà nước hoặc do các nguyên nhân: hồ sơ chứng từ chuyển tiền do Bên A xuất trình chưa đầy đủ hợp lệ, hợp pháp hoặc vi phạm Pháp lệnh quản lý ngoại hối...
- Bên B có quyền từ chối thực hiện lệnh chuyển tiền của Bên A nếu Bên B xác định rằng việc thực hiện yêu cầu của Bên A sẽ dẫn tới việc số tiền đó bị phong toả hoặc Bên B bị phạt hoặc có nguy cơ bị phạt do chuyển tiền tới cho đối tượng mà lệnh chuyển tiền của Bên A yêu cầu có trong danh sách các nước và tổ chức cấm vận của Văn phòng quản lý tài sản nước ngoài (OFAC) thuộc Bộ tài chính Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU) và các Chính phủ khác. Trong trường hợp Bên B đã thông báo cho Bên A về việc nếu thực hiện việc chuyển tiền theo yêu cầu của Bên A có thể dẫn tới các rủi ro¹ mà Bên A vẫn đề nghị Bên B thực hiện thì Bên A cam kết sẽ miễn trách nhiệm cho Bên B, chịu mọi rủi ro liên quan đến số tiền đề nghị chuyển, bồi thường mọi thiệt hại (nếu có) cho Bên B.
- Bên B có quyền đơn phương tạm ngừng hoặc ngừng vĩnh viễn việc cung cấp dịch vụ VietinBank at Home đối với Bên A khi có dấu hiệu mà Bên B cho rằng Bên A vi phạm các quy định sử dụng dịch vụ của Bên B và/hoặc các dấu hiệu có thể dẫn đến rủi ro cho các bên tham gia mà không cần thông báo trước.

- Nghĩa vụ của bên B:

- Bên B có nghĩa vụ cung cấp chương trình VietinBank at Home và tài liệu "hướng dẫn" sử dụng dịch vụ, cấp chữ ký điện tử, khóa bảo mật cho Bên A theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Bên B có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát tính hợp lệ, tính chân thực bề ngoài, đảm bảo đúng qui định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước, NHCTVN đối với các chứng từ giấy (như qui định tại Điều 2 của hợp đồng này) khi Bên A chuyển các chứng từ điện tử yêu cầu thực hiện các giao dịch chuyển tiền ngoại tệ.
- Bên B có trách nhiệm xử lý các giao dịch theo đúng thời gian biểu của NHCTVN đối với từng loại giao dịch.
- Trong trường hợp Bên A muốn thu hồi, huỷ bỏ hoặc sửa đổi giao dịch đã được Bên B xử lý, Bên B sẽ phối hợp Bên A thu hồi/ huỷ bỏ, hoặc sửa đổi các giao dịch này, nhưng không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào phát sinh bởi việc không sửa đổi hay không huỷ bỏ được các lệnh Bên B đã xử lý chính xác và theo đúng quy trình xác định.

Điều 5. Giờ giao dịch và tính sẵn sàng của dịch vụ VietinBank at Home

Giờ, lịch biểu giao dịch đối với từng loại dịch vụ VietinBank at Home tuân thủ giờ, lịch biểu giao dịch chung của NHCTVN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

- Đối với các giao dịch trong nước: Các chỉ thị của Bên A mà Bên B nhận được qua hệ thống VietinBank at Home trước 60 phút so với giờ ngừng giao dịch của từng loại dịch vụ mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, NHCTVN quy định thì sẽ được bên B xử lý ngay trong ngày. Các chỉ thị còn lại sẽ được Bên B cố gắng thực hiện trong ngày nhưng có thể sẽ chuyển sang xử lý vào ngày làm việc tiếp theo ngày đưa ra chỉ thị đó. Đối với các giao dịch chuyển tiền nước ngoài: Theo quy định của NHCTVN về giờ kết thúc giao dịch trong ngày đối với từng loại tiền chuyển và múi giờ quốc tế.

- Bên A chấp nhận rằng tại một số thời điểm nhất định có thể sẽ không truy cập được một số hoặc tất cả các dịch vụ VietinBank at Home do việc bảo trì hệ thống hoặc vì các lý do khác nằm ngoài sự kiểm soát của Bên B. Trong trường hợp đó, Bên A đồng ý sử dụng phương thức thay thế như gửi cho bên B chứng từ giấy để thực hiện các chỉ thị cần thiết.

Điều 6. Thông tin phản hồi từ phía Bên B

- Bên A chấp nhận rằng các thông tin liên quan đến tài khoản, chỉ thị của Bên A được thông báo qua hệ thống VietinBank at Home có thể không luôn luôn được cập nhật hoàn toàn bởi vì có thể có các giao dịch và/hoặc các chỉ thị, chưa được Bên B xử lý hoặc đang được xử lý. Bên A chấp nhận số dư tài khoản thông báo qua hệ thống VietinBank at Home không được coi là số dư tài khoản cuối cùng của Bên A tại Bên B ở thời điểm đó.

¹ Nghĩa là Bên A khi đó đã biết rủi ro (trừ việc trái pháp luật) nhưng vẫn chấp nhận rủi ro bằng cách tiếp tục yêu cầu Bên B thực hiện.

- Bên A chấp nhận rằng nếu các giao dịch về ngoại tệ được đăng ký sử dụng nhưng tại thời điểm bên A yêu cầu bên B không thể thực hiện được do các nguyên nhân khách quan: rủi ro chuyển tiền sang các nước cấm vận, khan hiếm nguồn ngoại tệ, ... hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác thì bên B được miễn trách nhiệm.

Điều 7. Bảo mật

Nếu Bên A có bất kỳ lý do nào để cho rằng mã truy cập, mật khẩu truy cập và thiết bị mã hóa (thẻ RSA) của Bên A bị lạm dụng và/hoặc bị thoả hiệp do bị tiết lộ, bị phát hiện, bị lấy cắp, Bên A phải thông báo cho Bên B ngay lập tức. Trong trường hợp này, Bên A cam kết chịu trách nhiệm về các rủi ro, tổn thất (nếu có) xảy ra trước thời điểm Bên B nhận được các thông báo đó bằng văn bản hoặc ngay kể cả khi Bên B nhận được thông báo này nhưng các yêu cầu dịch vụ trước đó chuyển đến phù hợp đã được Bên B thực hiện hoàn tất.

Điều 8. Phí dịch vụ VietinBank at Home

Bên A đồng ý rằng Bên B có quyền áp dụng phí dịch vụ với điều kiện Bên B đã thông báo cho bên A. Mức phí này có thể thay đổi theo chính sách của Bên B tại từng thời kỳ. Cơ sở để tính và thu phí dịch vụ dựa trên biểu phí hiện hành của NHCTVN quy định.

Điều 9. Bản quyền phần mềm chương trình

- Hệ thống chương trình phần mềm VietinBank at Home, “Hướng dẫn sử dụng” và các tài liệu có liên quan để cung cấp dịch vụ VietinBank at Home theo hợp đồng này thuộc bản quyền của Bên B. Bên B được quyền cung cấp phiên bản mới nhất của chương trình này cho Bên A khi Bên B nâng cấp hoặc chỉnh sửa chương trình này. Bên B sẽ thông báo cho bên A về những dịch vụ VietinBank at Home mới và sẽ cung cấp cho bên A nếu bên A có nhu cầu.

- Bên B có quyền sửa đổi, bổ sung, nâng cấp chương trình phần mềm và có quyền cung cấp dịch vụ này cho bất kỳ khách hàng nào mà không cần có sự đồng ý của Bên A.

- Bên A phải giữ bí mật các thông tin do Bên B cung cấp (gồm cả các chương trình phần mềm, tài liệu sử dụng và các thông tin khác liên quan đến chương trình) và chỉ được cung cấp thông tin cho bên thứ ba khi được phép của Bên B hay theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

Điều 10. Tạm ngừng cung cấp và sử dụng dịch vụ VietinBank at Home

- Trong trường hợp phải tạm ngừng cung cấp (các) dịch vụ VietinBank at Home để xử lý các vấn đề kỹ thuật, Bên B sẽ thông báo cho Bên A trước 03 ngày làm việc.

- Bên A có thể tạm ngừng sử dụng dịch vụ VietinBank at Home (01 hoặc một số dịch vụ) bằng cách gửi trước thông báo bằng văn bản cho Bên B, theo đó Bên A đồng ý không sử dụng (các) dịch vụ VietinBank at Home đã yêu cầu tạm ngừng sử dụng cho đến khi có yêu cầu sử dụng lại bằng văn bản của Bên A.

Điều 11. Trường hợp bất khả kháng

- Mỗi Bên sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào về các sự cố gây cản trở, gián đoạn hoặc làm ngừng hoạt động của hệ thống VietinBank at Home nếu các sự cố đó được gây ra bởi một sự kiện bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của các Bên. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện gây ra sự cố cản trở một Bên thực hiện nghĩa vụ hợp lý của Bên đó bao gồm và không giới hạn tới sét đánh, hỏa hoạn, lũ lụt, bãi công, đình công, chiến tranh, hoặc do bên thứ ba không tham gia hợp đồng gây nên (sự cố về điện, viễn thông, sự xâm nhập hoặc tấn công bởi bất cứ người nào, phần cứng, phần mềm, vi-rút)

- Trong trường hợp có sự cố gây hỏng hóc toàn bộ hoặc một phần hệ thống máy tính của Bên A mà không có lỗi của cả hai bên thì bên B sẽ hỗ trợ bên A cài đặt lại chương trình VietinBank at Home, phục hồi lại dữ liệu trong khả năng có thể.

Điều 12. Bồi thường thiệt hại

- Ngoại trừ các trường hợp nêu tại Điều 11, bên nào vi phạm Hợp đồng này hoặc có lỗi gây ra thiệt hại cho Bên kia phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại và tổn thất trực tiếp hay gián tiếp mà Bên bị thiệt hại phải gánh chịu, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán mà Bên bị thiệt hại phải thực hiện đối với Bên thứ ba do hậu quả của việc vi phạm hay lỗi của Bên vi phạm gây ra.

- Trường hợp Bên A làm mất hoặc làm hỏng thiết bị mã hóa (thẻ RSA) do chủ quan, Bên A phải bồi hoàn bằng tiền theo trị giá của thẻ RSA tại thời điểm được cấp cho Bên B.

Điều 13. Thời hạn hiệu lực và chấm dứt hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 04 năm kể từ ngày ký và sẽ tự động được gia hạn 01 năm trong trường hợp không có yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản của các Bên. Sau thời gian gia hạn, hai bên tiến hành xem xét ký kết lại hợp đồng.

- Hợp đồng này được chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- Theo sự thoả thuận của các Bên.
- Một Bên có hành vi vi phạm các quy định tại Hợp đồng này.
- Một bên giải thể, phá sản, chia tách, hợp nhất.
- Theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Một bên đơn phương chấm dứt: Bên nào đơn phương chấm dứt phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày.
- Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng, tất cả quyền và nghĩa vụ phát sinh trước đó vẫn có giá trị thi hành. Bên đang có nghĩa vụ thực hiện các giao dịch vẫn có trách nhiệm hoàn tất các giao dịch dở dang và các Bên đều phải hoàn tất trách nhiệm của mình đối với Bên kia. Các bên sẽ hỗ trợ để việc chấm dứt đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên.

Điều 14. Cam kết chung

- Hai bên cùng cam kết thực hiện đầy đủ các qui định trong Hợp đồng và rằng việc hợp tác theo tinh thần Hợp đồng này và các phụ lục đính kèm sẽ không làm mất uy tín, gây phiền toái, chia rẽ hoặc làm phương hại ảnh hưởng xấu đến bên còn lại.
- Hai bên cam kết cùng hỗ trợ, phối hợp, tạo điều kiện để thực hiện tốt Hợp đồng này và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, đồng thời tăng cường hợp tác trong một số lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu phát triển của hai bên.
- Mỗi bên thỏa thuận rằng mình sẽ tuân thủ mọi luật, pháp lệnh, quy chế và các quy định của pháp luật Việt Nam áp dụng trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này. Mỗi bên thỏa thuận thêm rằng sẽ giữ cho bên kia vô hại và bồi hoàn cho phía bên kia khỏi bất kỳ tổn thất, thiệt hại, bao gồm cả chi phí luật sư (nếu có) hợp lý phải trả cho bên kia do không tuân thủ các quy định của luật, pháp lệnh, quy chế và các qui định của pháp luật Việt Nam.
- Việc một bên không yêu cầu bên kia thực thi bất kỳ nghĩa vụ nào, hoặc không khiếu nại về một vi phạm của bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này, hoặc không thực thi bất kỳ quyền nào được thỏa thuận tại đây sẽ không được hiểu là bên đó từ bỏ bất kỳ quyền, thẩm quyền hoặc nghĩa vụ nào theo hợp đồng này, và sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ vi phạm nào sau đó, và sẽ không làm phương hại đến bất kỳ vụ kiện nào sau đó của mỗi bên.
- Các bên đồng ý rằng Hợp đồng này không có tính độc quyền và không có điều nào trong Hợp đồng này sẽ ngăn cản hai bên ký kết hợp đồng với các tổ chức khác.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

- Những điều kiện và điều khoản trong hợp đồng được Hợp đồng này giải thích và điều chỉnh theo luật pháp nước CHXHCN Việt Nam. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi tranh chấp phát sinh trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng sẽ được các bên giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác. Trường hợp hoà giải và thương lượng không thành thì tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án Việt Nam có thẩm quyền để giải quyết.
- Trong trường hợp có sự mâu thuẫn về mặt ngữ nghĩa giữa hợp đồng và các Phụ lục, phụ lục sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 16. Điều khoản khác

- Trường hợp có bất kỳ phần nào của các điều kiện và điều khoản này được xác định là vô hiệu theo luật áp dụng được thay thế bằng những quy định có hiệu lực sát nhất với mục đích của nội dung ban đầu, những quy định còn lại của các Điều khoản trong Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực đầy đủ.
- Những quy định tại Hợp đồng không thể thực hiện được sẽ được thay thế bằng các quy định khác liên quan trên cơ sở bổ sung Phụ lục hợp đồng.
- Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào liên quan đến Hợp đồng này đều phải được sự đồng ý của cả hai Bên bằng văn bản. Hợp đồng này bao gồm các Phụ lục gắn liền và là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi Bên giữ 01 bản có giá trị ngang nhau.

Đại diện Bên A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện Bên B
(Ký, ghi rõ họ **tên**, đóng dấu)